

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2018/DS – ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2018.
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Văn Văn;

Bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Triệu Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST - DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19A/2018/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27 /2018/QĐST – DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Quang L.

Địa chỉ: Tổ 8, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị H và anh Bùi Đức Th.

Địa chỉ: CN 30 và 35, khu 2 Cụm tiểu khu Công nghiệp B, thành phố L, thuộc tổ 26 B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị V;

Địa chỉ: Thôn S II, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Anh Lương Bình Lục;

Địa chỉ: Thôn S II, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Cao Quang L trình bày:

Anh Cao Quang L có quen biết anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H, năm 2017 chị H, anh Th có hỏi vay tiền để mua gỗ làm ăn, vay làm nhiều lần và thời gian khác nhau cụ thể ngày 15/7/2017 cho vay 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu), ngày 15/8/2017 cho vay 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu), ngày 17/8/2017 cho vay 50.000.000đ (năm mươi triệu), ngày 25/8/2017 cho vay 5.000.000đ (năm triệu), ngày 05/9/2017 cho vay 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), ngày 08/9/2017 cho vay hai lần mỗi lần 15.000.000đ (mười năm triệu đồng), ngày 15/9/2017 cho vay 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng), ngày 25/9/2017 cho vay 10.000.000đ (mười triệu đồng), ngày 01/10/2017 cho vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ngày 04/10/2017 cho vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ngày 17/10/2017 cho vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), ngày 20/10/2017 cho vay 5.000.000đ (năm triệu đồng), ngày 24/10/2017 cho vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ngày 30/10/2017 cho vay 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng), ngày 15/11/2017 cho vay 10.000.000đ (mười triệu đồng), ngày 20/11/2017 cho vay 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), ngày 22/11/2017 cho vay 77.000.000đ (bảy mươi bảy triệu đồng). Tổng số tiền cho vay là 1.782.000.000 đ (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu đồng). Đến ngày 11/2/2018 chị Mai Thị H tự tay viết giấy vay tiền và chốt số tiền còn nợ ở trên với lãi xuất thỏa thuận là 1% / tháng, trong giấy vay tiền không hẹn ngày trả, chị Mai Thị H và chồng là anh Bùi Đức Th đã ký vào giấy vay tiền và có anh Lương Bình Lục và chị Phạm Thị Vân là người làm chứng cùng ký vào giấy vay tiền, khi lập giấy vay tiền chị H và anh Th có gửi 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên anh Bùi Đức Th để làm tin. Do cần tiền anh Liêm đã đến nhà chị H và anh Th để đòi tiền nhưng chị H và anh Th đã không có mặt tại nơi cư trú, hiện tại không biết ở đâu và cũng không thông báo cho anh Liêm biết, vì vậy ngày 08/4/2018 anh Liêm đã ra Thông báo đòi nợ và niêm yết công khai tại nơi cư trú của anh Th và chị H, tổ 26B, phường Duyên Hải, sau 15 ngày kể từ ngày niêm yết không thấy anh Th và chị H thanh toán khoản nợ trên, anh khởi kiện ra Tòa và yêu cầu anh Th, chị H phải trả cho anh số tiền gốc vay là: 1.782.000.000 (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu đồng) và không tính lãi suất .

Đối với bị đơn: Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H theo giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018 có ghi địa chỉ tại CN 30 và 35, khu 2 Cụm tiểu khu C, thành phố L, thuộc tổ 26 B, phường D, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, nay anh Th và chị H không có mặt tại nơi cư trú, hiện nay không biết địa chỉ ở đâu, vì vậy Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng được, đã làm thủ tục niêm yết theo qui định của pháp luật nhưng anh Th và chị H không đến và không có văn bản trả lời.

Trong quá trình giải quyết anh Cao Quang L vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật

trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 465, 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H phải trả cho nguyên đơn 1.782.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018 giữa anh Cao Quang L và chị Mai Thị H, anh Bùi Đức Th không thỏa thuận ngày trả và có thỏa thuận lãi xuất, như vậy đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và có lãi, tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 qui định: “Bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý”. Do chị Mai Thị H và anh Bùi Đức Th không có mặt tại nơi cư trú, anh Cao Quang L đã phải niêm yết thông báo đòi nợ tại nơi cư trú ngày 08/4/2018, sau 15 ngày anh Th và chị H không trả nợ, như vậy quyền và lợi ích hợp pháp của anh Liêm đã bị xâm phạm, nay anh Liêm khởi kiện chị H và anh Th là phù hợp.

[1.2] Nguyên đơn anh Cao Quang L khởi kiện bị đơn là anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H phải trả số tiền nợ 1.782.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu đồng) theo giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018, như vậy đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H có địa chỉ tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai thụ lý vụ án giải quyết là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phiên tòa nguyên đơn anh Cao Quang L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ;

Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự ở trên.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Qua các tài liệu do nguyên đơn cung cấp tại giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018 đều có chữ ký của anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H, ngoài ra còn có chữ ký của người làm chứng anh Lương Bình Lục và chị Phạm Thị Vân, Tòa án đã lấy lời khai của người làm chứng, tại phiên tòa anh Lương Bình Lục và chị Phạm Thị Vân cũng xác nhận việc chị H và anh Th vay tiền và có viết giấy vay

tiền là có thật, trong quá trình giải quyết Tòa án đã giám định chữ ký và chữ viết của anh Th và chị H, tại kết luận giám định số 33/GĐTl ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận chữ ký, chữ viết trong Giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018 và chữ ký và chữ viết trong các tài liệu Tòa án đã thu thập là của một người, như vậy có đủ cơ sở khẳng định chữ ký và chữ viết trong Giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018 là của anh Th và chị H, anh Liêm nói khi vay tiền đến ngày 11/02/2018 chị H và anh Th có viết giấy vay tiền và chữ ký trong giấy vay tiền là của chị H và anh Th là có thật phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018 hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ, như vậy đây là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi, anh Cao Quang L đã niêm yết công khai thông báo đòi nợ tại nơi cư trú của anh Th và chị H, hết thời hạn được ghi trong thông báo nhưng anh Th và chị H không trả, như vậy anh Cao Quang L đã thông báo trước cho anh Th và chị H một thời gian hợp lý phù hợp với khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015, nay anh Th và chị H không trả, anh Cao Quang L có quyền khởi kiện chị H và anh Th. Nay anh Cao Quang L yêu cầu anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H trả lại số tiền 1.782.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu đồng) là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với số tiền anh Liêm cho chị H và anh Th vay đây là tài sản riêng của anh Liêm, không liên quan đến chị Nguyễn Thị Hải Anh là vợ anh Liêm, tại đơn đề nghị ngày 10/5/2018 thì chị Hải Anh cũng xác nhận việc này, như vậy anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho anh Cao Quang L số tiền ở trên theo giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018 là phù hợp.

Tại phiên toà hôm nay anh Cao Quang L không yêu cầu tính lãi xuất vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng giám định: Do anh Cao Quang L đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, tại kết quả giám định đã chứng minh yêu cầu của anh Cao Quang L là có căn cứ, vì vậy chị Mai Thị H và anh Bùi Đức Th phải thanh toán cho anh Cao Quang L tiền chi phí giám định là phù hợp với khoản 1 Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Quang L.

Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho anh Cao Quang L số tiền còn nợ là 1.782.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu đồng) theo giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018. Phần cụ thể của mỗi người như sau:

Anh Bùi Đức Th có trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Quang L 891.000.000 đồng (tám trăm chín mươi một triệu đồng);

Chị Mai Thị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Quang L 891.000.000 đồng (tám trăm chín mươi một triệu đồng);

2. Về chi phí tố tụng: Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H phải thanh toán cho anh Cao Quang L số tiền 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) chi phí giám định chữ ký và chữ viết, phần cụ thể mỗi người như sau:

Anh Bùi Đức Th có trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Quang L 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

Chị Mai Thị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Quang L 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ Luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Cao Quang L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Cao Quang L số tiền 32.730.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005110 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H mỗi người phải chịu 32.730.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA, VKS tỉnh;
- VKSND TP Lào Cai;
- Đương sự (2);
- THA DS (2);
- Lưu TA, VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Số: /2018QĐ - SCBSBA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.Lào Cai, ngày 24 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 268 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số 12/2018/DS - ST ngày 31/7/2018 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Quang L. Giang.

Cùng địa chỉ: Số nhà 030, đường Cốc Lều, phường Cốc Lều, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H .

Địa chỉ công ty: Số nhà 034, đường Trần Hưng Đạo, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Thái, chức vụ: Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: Số nhà 110, đường Hàm Nghi, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa chữa bổ sung bản án 12/2018/DS - ST ngày 31/7/2018 của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai như sau:

Tại dòng thứ 12 trang 1 từ trên xuống của bản án đã ghi: “Các Hội thẩm nhân dân:”.

Nay sửa chữa như sau: “Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lục Văn Vãn;
- Bà Vũ Thị Hòa”.

Tại dòng thứ 11 từ trên xuống của bản án đã ghi: “Căn cứ vào Điều 463, 465, 466 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.” .

Nay sửa chữa bổ sung như sau: “Căn cứ vào Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.” .

Nơi nhận:

- TA; VKS tỉnh Lào Cai;
- VKS TP Lào Cai;
- Đương sự (2);
- THA DS.
- Lưu TA, VP, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Duy Chiến

1. *Nguyên đơn:* Anh Cao Quang L.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Chị Mai Thị H và anh Bùi Đức Th.

Địa chỉ: CN 30 và 35, khu 2 Cụm tiểu khu Công nghiệp Bắc Duyên Hải, thành phố Lào Cai, thuộc tổ 26 B, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Cao Quang L trình bày:

Anh Cao Quang L có quen biết anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H, năm 2017 chị H, anh Th có hỏi vay tiền để mua gỗ làm ăn, vay làm nhiều lần và thời gian khác nhau cụ thể ngày 15/7/2017 cho vay 150.000.000đ, ngày 15/8/2017 cho vay 220.000.000đ, ngày 17/8/2017 cho vay 50.000.000đ, ngày 25/8/2017 cho vay 5.000.000đ, ngày 05/9/2017 cho vay 600.000.000đ, ngày 08/9/2017 cho vay hai lần mỗi lần 15.000.000đ, ngày 15/9/2017 cho vay 25.000.000đ, ngày 25/9/2017 cho vay 10.000.000đ, ngày 01/10/2017 cho vay 50.000.000đ, ngày 04/10/2017 cho vay 50.000.000đ, ngày 17/10/2017 cho vay 20.000.000đ, ngày 20/10/2017 cho vay 5.000.000đ, ngày 24/10/2017 cho vay 50.000.000đ, ngày 30/10/2017 cho vay 400.000.000đ, ngày 15/11/2017 cho vay 10.000.000đ, ngày 20/11/2017 cho vay 30.000.000đ, ngày 22/11/2017 cho vay 77.000.000đ, Tổng số tiền cho vay là 1.782.000.000 đ (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu đồng). Đến ngày 11/2/2018 chị Mai Thị H tự tay viết giấy vay tiền và chốt số tiền còn nợ ở trên với lãi suất thỏa thuận là 1% / tháng, trong giấy vay tiền không hẹn ngày trả, chị Mai Thị H và chồng là anh Bùi Đức Th đã ký vào giấy vay tiền và có anh Lương Bình Lục và chị Phạm Thị Vân là người làm chứng cùng ký vào giấy vay tiền, khi lập giấy vay tiền chị H và anh Th có gửi 1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên anh Bùi Đức Th để làm tin. Do cần tiền anh Liêm đã đến nhà chị H và anh Th để đòi tiền nhưng chị H và anh Th đã không có mặt tại nơi cư trú, hiện tại không biết ở đâu và cũng không thông báo cho anh Liêm biết, vì vậy ngày 08/4/2018 anh Liêm đã ra Thông báo đòi nợ và niêm yết công khai tại nơi cư trú của anh Th và chị H, tổ

26B, phường Duyên Hải, sau 15 ngày kể từ ngày niêm yết không thấy anh Th và chị H thanh toán khoản nợ trên, anh khởi kiện ra Tòa và yêu cầu anh Th, chị H phải trả cho anh số tiền gốc vay là: 1.782.000.000 (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu đồng) và không tính lãi suất .

Đối với bị đơn: Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H có địa chỉ tại CN 30 và 35, khu 2 Cụm tiểu khu Công nghiệp Bắc Duyên Hải, thành phố Lào Cai, thuộc tổ 26 B, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai do anh Th và chị Hường không có mặt tại nơi cư trú, hiện nay không biết địa chỉ ở đâu, vì vậy Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng được, đã làm thủ tục niêm yết theo qui định của pháp luật nhưng anh Th và chị H không đến và không có văn bản trả lời.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463, 465, 466 , khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Quang L.

Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho anh Cao Quang L số tiền còn nợ là 1.782.000.000đ (một tỷ bảy trăm tám mươi hai triệu đồng) theo giấy vay tiền lập ngày 11/02/2018. Phần cụ thể của mỗi người như sau:

Anh Bùi Đức Th có trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Quang L 891.000.000 đồng (tám trăm chín mươi một triệu đồng);

Chị Mai Thị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Quang L 891.000.000 đồng (tám trăm chín mươi một triệu đồng);

2. Về chi phí tố tụng: Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H phải thanh toán cho anh Cao Quang L số tiền 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) chi phí giám định chữ ký và chữ viết, phần cụ thể mỗi người như sau:

Anh Bùi Đức Th có trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Quang L 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

Chị Mai Thị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Quang L 2.000.000 đồng (hai triệu đồng);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ Luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Cao Quang L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Cao Quang L số tiền 32.730.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005110 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Anh Bùi Đức Th và chị Mai Thị H mỗi người phải chịu 32.730.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.